

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 08-8-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Hồ Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lương Văn H, nơi cư trú: Thôn Trung Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị M, nơi ĐKKHKT: Thôn Trung Hưng, xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Trung Quốc. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn – anh Lương Văn H trình bày:*

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị M trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới

theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 02 năm 2009. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặt khác, do anh thường xuyên đi làm ăn xa nhà dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2014 đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi và không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần song không đạt kết quả. Đầu năm 2020, chị May sang Trung Quốc lao động, hiện chị May vẫn đang sinh sống, lao động tại đó, địa chỉ cụ thể ở đâu thì anh không rõ. Chị May vẫn liên lạc với anh qua điện thoại và việc ly hôn do chị May đề xuất, bảo anh làm đơn gửi Tòa án. Chị May vẫn liên lạc với bố đẻ của chị May là ông Nguyễn Văn Chuyện. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị May để anh nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Văn Huy, sinh ngày 09/4/2009 và Lương Văn Tùng Lâm, sinh ngày 21/9/2011. Hiện các con chung đều đang ở với anh H. Khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị May, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh xin tự thỏa thuận, giải quyết với chị Nguyễn Thị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn - chị Nguyễn Thị M:*

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho bố chị May là ông Nguyễn Văn Chuyện. Tòa án đã 2 lần thông báo cho ông Nguyễn Văn Chuyện cung cấp địa chỉ của chị May ở Trung Quốc và yêu cầu ông Nguyễn Văn Chuyện cho biết kết quả về việc ông đã thông báo cho chị May để gửi lời khai về Tòa án chưa. Lời khai của ông Nguyễn Văn Chuyện thể hiện: Chị May vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể chị May ở Trung Quốc. Ông **đã thông báo cho chị May về yêu cầu của Tòa án**. Chị May thông tin lại cho gia đình: Chị May đồng ý ly hôn với anh H. Chị May đề nghị được nuôi một con chung, cháu nào cũng được, nếu không được thì chị đồng ý để anh H nuôi cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh H xin tự giải quyết với nhau. Chị May không có ý kiến gì về tài sản chung.

Tại phiên tòa, anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị M đều vắng mặt và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xin vắng mặt của anh H thể hiện anh vẫn giữ nguyên lời khai như tại đơn khởi kiện, bản tự khai.

*Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị M xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 02 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lương Văn H. Về con chung: Giao con chung là Lương Văn Huy, sinh ngày 09/4/2009 và Lương Văn Tùng Lâm, sinh ngày 21/9/2011 cho anh Lương Văn H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh H xin tự giải quyết với chị M nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: Anh H xin tự giải quyết với chị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn chị Nguyễn Thị M có hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng, hiện nay đang sinh sống ở nước ngoài (Trung Quốc). Nguyên đơn anh Lương Văn H hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị M đều vắng mặt, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị M: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị M xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 02 năm 2009, theo Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Mặt khác do sự xa cách về địa lý (trước đây anh H thường xuyên làm ăn ở xa, hiện nay chị May đang sinh sống ở Trung Quốc) nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã cố gắng hòa hợp song mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau được một khoảng thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh H và chị May đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn H, xử cho anh Lương Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

[4] Về con chung: Anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị M có hai con chung là: Lương Văn Huy, sinh ngày 09/4/2009 và Lương Văn Tùng Lâm, sinh ngày 21/9/2011. Ly hôn, anh H đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, chị May đề nghị được nuôi dưỡng một con chung, nếu không được thì chị đồng ý để anh H nuôi cả hai con chung. Xét thấy, các con chung đều có nguyện vọng được ở với anh H, mặt khác chị May hiện nay đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể, không đảm bảo việc nuôi dưỡng các con chung bằng anh H nên cần giao các con chung Lương Văn Huy, sinh ngày 09/4/2009 và Lương Văn Tùng Lâm, sinh ngày 21/9/2011 cho anh Lương Văn H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Văn H xin tự giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Thị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Lương Văn H không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, anh H xin tự giải quyết với chị Nguyễn Thị M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lương Văn H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Lương Văn H và chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Giao các con chung tên là Lương Văn Huy, sinh ngày 09/4/2009 và Lương Văn Tùng Lâm, sinh ngày 21/9/2011 cho anh Lương Văn H nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lương Văn H xin tự giải quyết với chị Nguyễn Thị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở, người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Lương Văn H xin tự giải quyết với chị Nguyễn Thị M, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lương Văn H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000424 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Lương Văn H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lương Văn H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Nguyễn Thị M (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Đông Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồ Diệp**



